

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2017/HNGĐ-ST

Ngày 14-7-2017

“V/v tranh chấp ly hôn giữa
chị T và anh C; nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phương Trang

Ông Trần Duy Hồ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Xuân Mai là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Chi – Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:101/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017, “Về việc tranh chấp ly hôn giữa chị T và anh C; về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2017/QĐXX- ST ngày 03 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đoàn Thị Cẩm T - sinh năm 1996.

Địa chỉ cư trú: khóm S, phường L, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị đơn:** Anh Trần Văn C - sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: khóm G, phường TH, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 6 năm 2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm chị Đoàn Thị Cẩm T trình bày về hôn nhân: Vào năm 2012 chị và anh C được sự thống nhất của hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thị xã Hồng Ngự, Đồng Tháp, hôn nhân do tự tìm hiểu trước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do anh C hay ghen tuông, đánh chị nhiều lần nên chị không thể sống chung với anh C được nữa, chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn C. Về nuôi con chung: Có 01 đứa con chung tên Trần Thị Bảo N, sinh ngày 27/7/2013, hiện nay do anh C nuôi

dưỡng từ ngày mùng 3 tháng giêng năm 2016 âm lịch cho đến nay. Nay chị yêu cầu anh C giao con cho chị nuôi dưỡng, không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản khai ngày 06/7/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn C trình bày về hôn nhân: Vào năm 2012 anh và chị T được sự thống nhất của hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thị xã Hồng Ngự, Đồng Tháp, hôn nhân do tự tìm hiểu trước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nên vợ anh đã bỏ nhà đi cho đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh thống nhất ly hôn với chị T. Về nuôi con chung: Có 01 đứa con chung tên Trần Thị Bảo N, sinh ngày 27/7/2013. Từ mùng 3 tháng giêng năm 2016 âm lịch thì chị T bỏ nhà đi để lại con cho anh nuôi dưỡng từ lúc con anh mới được 02 tuổi cho đến nay. Nay anh không thống nhất theo yêu cầu của chị T mà yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều được thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và phát biểu ý kiến về nội dung giải quyết vụ án chị T yêu cầu ly hôn với anh C, anh C thống nhất ly hôn với chị T nên công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị T và anh C. Về nuôi con chung: chị T và anh C đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về phía chị Đoàn Thị Cẩm T đã bỏ đi lúc cháu Trần Thị Bảo N mới được 02 tuổi, giao anh C nuôi dưỡng, công việc của chị T là nhân viên phục vụ ở quán Clup Phương Nam và chị nộp chứng cứ là hợp đồng thời vụ của chị với Công ty Cổ phần ADECCO VIỆT NAM, với mức lương 4.015.000Đ/ tháng. Hiện tại xét về điều kiện, hoàn cảnh chị T chưa đảm bảo nuôi dưỡng, chăm sóc bé Bảo N, công việc của chị đi làm chủ yếu vào ban đêm hiện nay chị không ở chung với gia đình, không có nơi ở chưa ổn định, đang ở nhờ nhà người khác, cho nên khó có thể đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho bé Bảo N nên việc yêu cầu được nuôi con của chị T là không phù hợp. Về phía anh C đã chăm sóc bé Bảo N từ lúc chị T bỏ đi cho đến nay, bên cạnh đó anh C có chứng minh được thu thập hàng tháng là khoảng 7.000.000đ. Thực tế hiện nay anh C có việc làm, có thu nhập cao hơn chị, có nơi ở ổn định và cháu N đã được anh C nuôi dưỡng, chăm sóc ổn định từ năm 2016 đến nay, nên anh C được tiếp tục nuôi dưỡng bé N và không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con là phù hợp; Về tài sản chung: chị T và anh C trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về nợ chung: chị T và anh C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Đoàn Thị Cẩm T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C có địa chỉ: khóm G, phường TH, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Cẩm T yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn C nhưng tại phiên hòa giải và trước phiên tòa hôm nay anh C thống nhất ly hôn với chị Đoàn Thị Cẩm T. Xét việc chị và anh C là tự nguyện thỏa thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận tình ly hôn của chị Đoàn Thị Cẩm T và anh Trần Văn C.

[3] Về nuôi con chung: Chị Đoàn Thị Cẩm T và anh Trần Văn C trình bày có 01 con chung tên là Trần Thị Bảo N – sinh ngày 27/7/2013. Chị T yêu cầu anh C giao con chung cho chị nuôi dưỡng, không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con và anh C không đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con. Xét việc chị T yêu cầu anh C giao con chung cho chị nuôi dưỡng là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì, từ tháng 3 tháng giêng năm 2016 âm lịch khi chị giận anh C đã bỏ nhà ra đi, không mang con theo mà để con lại mới 2 tuổi cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc, hơn nữa con của chị lại là con gái thì cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ nhưng bỏ mặc con còn nhỏ cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc con đến nay đã hơn 4 tuổi thì yêu cầu anh C giao cho chị nuôi và chị thừa nhận lúc chị đi do không có khả năng và điều kiện nuôi con chung nên bỏ cho anh C nuôi. Xét thấy điều kiện hoàn cảnh của chị T chưa đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng bé Bảo N vì công việc làm của chị làm nhân viên phục vụ ở quán bia Clup Phương Nam chủ yếu là ban đêm thời gian từ 18 giờ đến 23 giờ mới về nhưng con chị còn nhỏ vào thời gian này cần sự chăm sóc của cha hoặc mẹ nhưng chị không có ở nhà mà gởi cho cha mẹ chị giữ dùm và tại phiên tòa chị thừa nhận chị không có ở nhà cha mẹ mà đang ở nhờ nhà người khác, do đó chị chưa có chỗ ở ổn định, để đảm bảo điều kiện nuôi cháu Bảo N, do đó yêu cầu của chị chưa phù hợp với pháp luật.

[4] Xét về điều kiện nuôi con anh C đã nuôi bé Bảo N gần hai năm nay đã ổn định từ khi chị bỏ nhà đi cho đến nay, hơn nữa anh C đã chứng minh thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000đ, chị T chứng minh thu nhập hàng tháng là 4.015.000đ, vậy công việc của anh C có thu nhập cao hơn chị, có nơi ở ổn định và bé Bảo N được anh C nuôi dưỡng, chăm sóc ổn định để không làm ảnh hưởng

tinh thần của bé Bảo N. Do đó, Hội đồng xét xử giao anh Trần Văn C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên là Trần Thị Bảo N – sinh ngày 27/7/2013, anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con nên chị T không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Trần Văn C cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Đoàn Thị Cẩm T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là hoàn toàn phù hợp với Điều 81,82.83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: chị Đoàn Thị Cẩm T và anh Trần Văn C trình bày tự thỏa thuận , không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: chị Đoàn Thị Cẩm T và anh Trần Văn C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Tại Phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát thị xã Hồng Ngự phát biểu ý kiến về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử về hôn nhân Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Cẩm T và anh Trần Văn C. Về con chung: anh C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên là Trần Thị Bảo N – sinh ngày 27/7/2013, anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét. Về Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự là có căn cứ để chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Đoàn Thị Cẩm T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 55, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

-Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Cẩm T và anh Trần Văn C.

2. Về nuôi con chung: Không chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị Cẩm T về việc yêu cầu anh C giao con chung cho chị nuôi dưỡng.

Anh Trần Văn C được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trần Thị Bảo N – sinh ngày 27/7/2013. Anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con nên chị T không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Trần Văn C cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Đoàn Thị Cẩm T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: chị Đoàn Thị Cẩm T và anh Trần Văn C trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: chị Đoàn Thị Cẩm T và anh Trần Văn C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Đoàn Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 13964 ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự. Chị T đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Hồng Ngự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Mai Trinh